

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

HỌC PHẦN: **Giáo Dục Thể Chất 2** Số Tín chỉ: **1** LỚP: **14CD-DT1**
HỌC KỲ: **II** NĂM HỌC: **2014 - 2015**

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Điểm bảo lưu	LBT1	THL1	LBT2	THL2	LBT3	THL3	GHP	THI CHÍNH	Điểm HP
				20%						30%	50%	
1	14D3010001	Nguyễn Ngọc Anh		9	9					7	5	6.4
2	14D3010015	Mohamed Alsari		8	10					9	5	7.0
3	14D3010016	Nguyễn Thanh Ân		8	9					8	5	6.6
4	14D3010017	Phạm Thanh Bảo		0	0					0	0	0.0
5	14D3010020	Phan Đình Nguyễn Diễm		7	5					6	6	6.0
6	14D3010022	Nguyễn Văn Dũng		0	0					0	0	0.0
7	14D3010023	Đặng Hoàng Duy		7	8					6	5	5.8
8	14D3010026	Văn Xuân Duy		9	10					10	6	7.9
9	14D3010002	Dương Minh Đạo		9	8					9	5	6.9
10	14D3010003	Nguyễn Quốc Đạt		10	10					10	5	7.5
11	14D3010028	Nguyễn Tấn Đạt		7	9					7	6	6.7
12	14D3010029	Trần Minh Đức		9	9					8	8	8.2
13	14D3010032	Đinh Quy Hải		9	8					9	6	7.4
14	14D3010034	Nguyễn Tuấn Hào		7	7					8	8	7.8
15	14D3010004	Lê Minh Hiếu		10	10					10	7	8.5
16	14D3010038	Nguyễn Trung Hiếu		7	7					6	8	7.2
17	14D3010040	Trần Kim Hóa		0	0					0	0	0.0
18	14D3010005	Nguyễn Xuân Học		8	7					7	7	7.1
19	14D3010006	Trần Đăng Huy		7	7					7	6	6.5
20	14D3010007	Mai Tấn Khang		7	8					8	6	6.9
21	14D3010044	Trần Trung Kiên		7	7					9	9	8.6
22	14D3010008	Huỳnh Cẩm Kiệt		8	8					8	5	6.5
23	14D3010047	Trần Văn Kiệt		8	9					9	5	6.9
24	14D3010050	Đoàn Văn Linh		6	9					9	9	8.7
25	14D3010052	Hoàng Văn Thanh Long		9	7					8	8	8.0
26	14D3010053	Nguyễn Trương Hoàng Long		6	9					7	7	7.1
27	14D3010056	Nguyễn Nhật Minh		7	7					7	6	6.5
28	14D3010058	Lê Hữu Nghĩa		9	9					8	6	7.2
29	14D3010059	Nguyễn Văn Nghĩa		7	7					7	8	7.5
30	14D3010062	Lượng Thành Nguyên		8	8					7	9	8.2
31	14D3010064	Nguyễn Đạt Nhất		9	9					9	10	9.5
32	14D3010065	Trương Quang Nhật		7	7					7	6	6.5
33	14D3010009	Lê Văn Nhỏ		7	7					6	8	7.2
34	14D3010010	Dương Văn Phát		8	8					8	8	8.0
35	14D3010068	Nguyễn Trần Thanh Phúc		9	9					8	9	8.7
36	14D3010070	Nguyễn Thế Phương		7	8					8	7	7.4
37	14D3010071	Trần Văn Phương		9	9					8	8	8.2
38	14D3010074	Lê Văn Sang		8	9					7	8	7.8
39	14D3010077	Huỳnh Băng Sơn		7	9					8	8	8.0
40	14D3010080	Nguyễn Doãn Thắng		7	7					7	0	3.5
41	14D3010011	Nguyễn Viết Thắng		8	7					9	9	8.7
42	14D3010113	Nguyễn Ngọc Thiện		9	7					7	8	7.7
43	14D3010086	Võ Thành Thôi		7	8					7	8	7.6
44	14D3010088	Lê Văn Thương		10	10					10	9	9.5
45	14D3010094	Lâm Đức Toàn		0	0					0	0	0.0
46	14D3010012	Nguyễn Văn Toàn		9	10					8	9	8.8
47	14D3010100	Phạm Quang Trường		9	10					10	5	7.4
48	14D3010013	Trần Công Trường		7	9					7	8	7.7
49	14D3010118	Đỗ Nguyễn Cao Anh Tú		10	9					10	6	7.9
50	14D3010106	Huỳnh Anh Tuấn		10	10					10	10	10.0

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Điểm bảo lưu	LBT1	THL1	LBT2	THL2	LBT3	THL3	GHP	THI CHÍNH	Điểm HP
				20%						30%	50%	
51	14D3010109	Nguyễn Đức Ý		8	10					9	9	9.0

Yêu cầu : Khoa niêm yết cho sinh viên, lưu Giáo vụ Khoa và nộp bản chính cho Phòng TS - Đào tạo - GTVL.

Tổng danh sách có : 51 SV

Tổng số SV có điểm Giỏi từ 8,5 đ đến 10 đ	: 10 SV	(19.61%)		
Tổng số SV có điểm Khá từ 7 đ đến <8,5 đ	: 24 SV	(47.06%)	Tổng số SV có điểm >= 4 đ : 46 SV	(90.2%)
Tổng số SV có điểm Trung bình từ 5,5 đ đến <7 đ	: 12 SV	(23.53%)		
Tổng số SV có điểm Trung bình yếu từ 4 đ đến <5,5 đ	: 0 SV	(0%)		
Tổng số SV có điểm kém <4 đ	: 5 SV	(9.8%)	Tổng số SV có điểm < 4 đ : 5 SV	(9.8%)
Tổng số SV không xếp loại vì chưa đủ điều kiện	: 0 SV	(0%)		

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2015

TRƯỞNG KHOA

P.T.K.
H.F.3
T.N.

Nguyễn Tiến Dương

TRƯỞNG BỘ MÔN

Tham
Nguyễn Đức Thắng

GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY

Tham

Nguyễn Đức Thắng